

MÙA XUÂN CỦA TÔI

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Cảm nhận được nét đặc sắc riêng của cảnh sắc mùa xuân ở Hà Nội và miền Bắc được tái hiện trong bài tùy bút.

– Thấy được tình quê hương, đất nước thiết tha, sâu đậm của tác giả được thể hiện qua ngòi bút tài hoa, tinh tế, giàu cảm xúc và hình ảnh.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về tác giả Vũ Bằng và tập tùy bút – bút kí *Thương nhớ mười hai*.

Vũ Bằng (tên thật là Vũ Đăng Bằng), sinh năm 1913 (có tài liệu ghi năm 1914) tại Hà Nội, xuất thân trong một gia đình làm nghề xuất bản và mở hiệu sách. Ông là cây bút viết văn, làm báo có tiếng từ trước năm 1945 ở Hà Nội. Sau năm 1954, Vũ Bằng vào sống ở Sài Gòn và mất tại đó – năm 1984. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mĩ xâm lược, dù sống trong vùng

địch tạm chiếm với nghề làm báo, viết văn, nhưng Vũ Bằng đã tích cực tham gia hoạt động cách mạng, là một cơ sở trong tổ chức tinh báo của ta.

Vũ Bằng là một nhà báo già dặn và là cây bút viết văn có sở trường về truyện ngắn, tùy bút, bút kí.

Thương nhớ mười hai được đánh giá là tác phẩm xuất sắc nhất trong văn nghiệp của Vũ Bằng. Ông viết tác phẩm này vào những năm sống ở Sài Gòn trong hoàn cảnh đất nước bị chia cắt và chiến tranh. Nhà văn đã gửi vào những trang sách tất cả nỗi niềm thương nhớ da diết quê hương, gia đình và lòng mong mỏi đất nước hoà bình, thống nhất. Điều đó được thể hiện cụ thể qua nỗi nhớ mọi cảnh sắc và phong vị của thiên nhiên, phố xá và cuộc sống hằng ngày của Hà Nội. Ngoài phần Tự ngôn ở đầu sách, tập tùy bút này có 12 bài, theo từng tháng trong năm. Với mỗi tháng tác giả lại tìm được một nét riêng trong cảnh sắc, sinh hoạt, phong tục hay món ăn đặc trưng cho thời điểm ấy. Tất cả đều toát lên vẻ đẹp riêng biệt và bản sắc văn hoá tinh tế, độc đáo của một vùng đất nước và cũng là của cả dân tộc.

2. Bài *Mùa xuân của tôi* (tên bài do người soạn sách đặt) là đoạn đầu của thiên tùy bút *Tháng giêng mơ về trăng non rét ngọt*, mở đầu cho nỗi nhớ thương suốt mười hai tháng của tác giả. Đoạn trích trong SGK có lược bỏ vài câu xét thấy không thích hợp với HS.

Bài văn đã tái hiện một cách tài tình không khí và cảnh sắc mùa xuân đất Bắc trong những ngày tháng giêng đầu xuân, qua sự quan sát và cảm nhận thật tinh tế của tác giả. Bài văn đã biểu hiện tình cảm tha thiết, nồng nàn của tác giả với quê hương, đất nước, với cuộc sống dân tộc. Nó cũng cho thấy tác giả là người rất trân trọng và biết tận hưởng những phong vị, vẻ đẹp của đời sống, của thiên nhiên và cũng thể hiện rất rõ ngòi bút tài hoa, tinh tế của Vũ Bằng.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

1. Giới thiệu bài

GV dựa vào chú thích (★), trang 175, 176, SGK, cùng với điểm 1 phần Những điều cần lưu ý để giới thiệu tiết học. Cũng có thể nói thêm về vị trí của bài này trong nhóm các bài tùy bút trong Chương trình Ngữ văn lớp 7, lưu ý HS so sánh với bài *Sài Gòn tôi yêu* vừa học.

2. Tiến trình tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1. Đọc và tìm hiểu chung về bài văn.

– GV đọc mẫu đoạn đầu và hướng dẫn cho vài HS đọc tiếp phần còn lại. Bài văn bộc lộ tình cảm rất nhiệt thành, tha thiết của tác giả cùng với nhiều hình ảnh miêu tả tinh tế và lời văn trau chuốt, giàu nhịp điệu. Do đó, khi đọc cần chú ý thể hiện tính chất biểu cảm của bài văn.

– Trong bài có một số chi tiết và từ ngữ khó, GV cần kiểm tra việc HS đọc các chú thích, giải thích thêm những từ mà HS chưa hiểu rõ.

– Tìm đại ý và bố cục của bài (câu 1, trang 177, SGK).

+ HS nêu đại ý của bài theo nhận thức của mình. GV bổ sung và nhắc lại : Bài tùy bút đã tái hiện cảnh sắc thiên nhiên và không khí mùa xuân trong tháng giêng ở Hà Nội và miền Bắc qua nỗi nhớ thương da diết của một người xa quê.

+ Bố cục của bài : Bài này chỉ là một đoạn trích từ một thiên tùy bút nên không có bố cục hoàn chỉnh của một tác phẩm. Tuy vậy, có thể chia làm ba đoạn như sau :

– Đoạn 1 : Từ đầu đến "mê luyến mùa xuân" : tình cảm của con người với mùa xuân là một quy luật tất yếu, tự nhiên.

– Đoạn 2 : Từ "Tôi yêu sông xanh" đến "mở hội liên hoan" : cảnh sắc và không khí mùa xuân ở đất trời và lòng người.

– Đoạn 3 : Từ "Đẹp quá đi" đến hết : cảnh sắc riêng của trời đất mùa xuân từ khoảng sau ngày rằm tháng giêng ở miền Bắc.

Hoạt động 2. Phân tích đoạn 2 (câu 3, trang 177, SGK).

– Trong đoạn văn này, tác giả thể hiện sự cảm nhận chung về cảnh sắc và không khí mùa xuân đất Bắc cùng với những cảm xúc dỗi dào được khơi dậy trong lòng người khi xuân đến.

– Dựa vào các ý trong câu 3 của SGK, GV hướng dẫn HS phân tích đoạn này. HS cần tìm và phân tích được các khía cạnh sau :

+ Những chi tiết và hình ảnh rất đặc trưng cho cảnh sắc và không khí mùa xuân ở miền Bắc. Cả trong thiên nhiên và sinh hoạt của con người. Về cảnh sắc thiên nhiên, tác giả đã gợi tả được thời tiết, khí hậu đặc biệt của mùa xuân, vừa có cái lạnh của "mưa riêu riêu, gió lành lạnh" như từ mùa đông còn vương lại,

nhưng lại có cái ấm áp, nồng nàn của khí xuân, hơi xuân tràn ngập trời đất và thấm vào lòng người, những âm thanh tiếng nhạn kêu, tiếng trống chèo, câu hát huê tình. Không khí mùa xuân còn được hiện lên trong khung cảnh gia đình với bàn thờ, đèn nến, hương trầm... và tình cảm gia đình yêu thương, thấm thiết.

+ Sức sống của thiên nhiên và con người trong mùa xuân. Tác giả không dừng lại nhiều ở ngoại cảnh mà tập trung thể hiện nổi bật sức sống của mùa xuân trong thiên nhiên và ở lòng người, bằng nhiều hình ảnh gợi cảm và so sánh cụ thể (Ví dụ : "Nhựa sống ở trong người căng lên như máu căng lên trong lộc của loài nai, như mầm non của cây cối, nằm im mãi không chịu được, phải trỗi ra thành những cái lá nhỏ tí ti").

+ Giọng điệu vừa sôi nổi vừa tha thiết của tác giả đã góp phần quan trọng tạo nên sức truyền cảm của đoạn văn.

Hoạt động 3. Phân tích đoạn 3 (câu 4, trang 177, SGK).

– Đoạn này tác giả tập trung miêu tả nét riêng của trời đất, thiên nhiên và không khí mùa xuân trong thời điểm từ sau ngày rằm tháng giêng âm lịch. Ở đây đã bộc lộ sự quan sát và cảm nhận rất tinh tế, nhạy cảm của tác giả trong từng chi tiết ngoại cảnh. Qua đó cũng thấy rõ tác giả là người không chỉ am hiểu kĩ càng mà còn rất yêu thiên nhiên, trân trọng sự sống và biết tận hưởng những vẻ đẹp của cuộc sống.

– Dựa vào câu 4, GV hướng dẫn HS tìm hiểu và phân tích đoạn này. Có thể nêu câu hỏi gợi ý chi tiết thêm. Ví dụ : Tác giả đã chọn miêu tả những hình ảnh thiên nhiên nào để thể hiện được vẻ đẹp riêng của cảnh sắc và không khí mùa xuân sau ngày rằm tháng giêng ? Biện pháp so sánh đã được sử dụng có hiệu quả như thế nào trong miêu tả ? Em thấy hình ảnh, chi tiết hay câu văn nào là đặc sắc nhất trong đoạn này ?

Ngòi bút của tác giả đặc biệt tinh tế khi miêu tả cảnh sắc và không khí mùa xuân từ sau ngày rằm tháng giêng. Tác giả đã phát hiện và miêu tả sự thay đổi, chuyển biến của màu sắc và không khí, bầu trời, mặt đất, cây cỏ trong một khoảng thời gian ngắn ngủi từ đầu năm qua rằm tháng giêng.

Hoạt động 4. Tổng kết giá trị nổi bật về nội dung và nghệ thuật của bài văn.

– HS nêu cảm nhận nổi bật của mình về cảnh mùa xuân, tình cảm của tác giả và ngòi bút tài hoa tinh tế của Vũ Bằng thể hiện trong bài (câu 5*, trang 178, SGK).

– Dựa vào phần Ghi nhớ – SGK, GV nêu tóm tắt giá trị nổi bật về nội dung và nghệ thuật của bài.

– GV nhắc lại để củng cố nhận thức của HS về đặc trưng của thể tùy bút.

Hoạt động 5. GV hướng dẫn HS luyện tập.

Bài tập 1, trang 178, SGK : Tập đọc diễn cảm – có thể làm ở lớp nếu còn thời gian.

Bài tập 2, trang 178, SGK : HS làm ở nhà.

Bài tập 3, trang 178, SGK : GV nên kết hợp luyện tập, giải đáp trong giờ Tập làm văn.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Bằng, *Thương nhớ mười hai*, NXB Văn học, Hà Nội, tái bản 1993.
2. Văn Giá, Vũ Bằng, *Bên trời thương nhớ*, NXB Văn hoá – Thông tin, Hà Nội, 2000.